TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY SƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2021/DS-ST
Ngày: 12-8-2021
"V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Hiền.
2. Ông Ngô Văn Nghị

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2020 về việc "Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1952 (có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1971 (có mặt).
Đồng địa chỉ: Thôn K, xã B, huyện T, Bình Định.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Tiến N, sinh năm 1995 (có mặt).
HKTT: Phường PT, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.
Hiện trú: 105 Trần H, thị trấn P, huyện T, Bình Định.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:
+ Anh Nguyễn Dương H1, sinh năm 1997 (vắng mặt, có đơn yêu cầu).
+ Ông Dương Văn S, 1964 (vắng mặt, có đơn yêu cầu).
Đồng địa chỉ: Thôn K, xã B, huyện T, Bình Định.

- *Người làm chứng*:

+ Ông Dương Trung A, sinh năm 1956; bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1957 (vắng mặt, có đơn yêu cầu).

+ Chị Trương Thị Trừ T, sinh năm 1998 (vắng mặt, có đơn yêu cầu).

+ Ông Dương Văn H2, sinh năm 1950 (có mặt).
Đồng địa chỉ: Thôn K, xã B, huyện T, Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm), các lời khai trong qúa trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà là mẹ ruột ông Nguyễn Văn H. Khoảng 4 giờ 30 phút ngày 31/12/2018 bà đi từ quán tạp hóa (buôn bán bánh kẹo cho học sinh tiểu học của gia đình bà) về nhà, đi ngang nhà ông H thấy đang tổ chức đám cưới cho Nguyễn Dương H1 (cháu nội của bà) mà ông H không hề mời hay có ý kiến gì với vợ chồng ông bà. Bà tức quá mới đứng ngoài ngõ gọi "Thằng cu lớn (tức ông H) đâu rồi ra tao nói cái này". Ông H từ trong nhà chạy ra không hề nói gì với bà mà xô đẩy, lôi kéo, giữ tay, ôm đẩy bà bỏ vào trong xe ô tô đang đậu trước ngõ. Rồi có ông Dương Văn S, ông Dương Trung A ra cùng giữ chặt bà lại. Bà không có dùng đá ném ông Dương Văn S. Nguyễn Văn H đã dùng cùi chỏ đánh bà nhiều cái vào đùi; một người đàn ông khác (bà không biết tên) đánh vào tay bà. Sau đó, H dùng tay giữ chặt tay bà, Nguyễn Dương H1 thì điều khiển xe ô tô chở bà bỏ vào trong núi thuộc thôn PL, xã B; xong cha con H đi về. Bà đau chân phải bò ra đường cái lớn, nhờ người chở về trụ sở UBND xã B, rồi vừa đi vừa lết về tới nhà. Vì thương tích ở chân nên bà được con chở đi nhập viện điều trị tại Bệnh viện Đa khoa khu vực P đến ngày 01/01/2019 ra viện. Tổng chi phí điều trị và tiền mua rượu thuốc hết: 771.146đ (trong đó: chi phí điều trị tại Bệnh viện: 201.146đ; hóa đơn ngày 30/12/2019 (lấy Giấy chứng nhận thương tích): 160.000đ; hai thang thuốc võ: 360.000đ; 02 lít rượu ngâm thuốc: 50.000đ).

Trong khi bị ông H cùng một số người xô đẩy lên xe, đánh và chở bỏ vào trong núi ngày 31/12/2018 thì đã làm bà bị mất số tiền 18.000.000đ (khoản tiền này bà lấy ở quán đem về nhà, không xác định được số lượng các loại mệnh giá tiền) và 01 điện thoại di động (không xác định được nhãn hiệu, màu sắc, kích thước, chỉ biết là mua ở thành phố Hồ Chí Minh năm 2016) trị giá 1.800.000đ.

Nay bà yêu cầu ông Nguyễn Văn H bồi thường cho bà các khoản sau:

+ Các chi phí chữa bệnh, mua thuốc: 771.146đ.

+ 30 ngày công bị mất do nằm viện và về nhà nghỉ, mỗi ngày 200.000đ/ ngày (bà bán tạp hóa): 6.000.000đ;

+ Tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật;

+ Số tiền bị mất do bị ông H xô đẩy lên xuống xe ngày 31/12/2018: 18.000.000đ và 01 điện thoại di động trị giá: 1.800.000đ.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Ông là con ruột bà Nguyễn Thị L, giữa ông và bà L có mâu thuẫn với nhau từ trước về việc đất đai, mẹ con đã từ mặt nhau. Khoảng 4 giờ 15 phút ngày 31/12/2018 bà Nguyễn Thị L đến đứng trước cổng ngõ nhà ông. Lúc này, bà L mặc 01 áo mưa màu trắng bằng nhựa, đầu đội nón lá, cầm một xách nhựa màu đỏ (loại dùng để đi chợ) bên trong không có đựng gì, trên tay còn

cầm một hòn đá. Hôm đó là ngày tổ chức lễ ăn hỏi cho con trai ông là Nguyễn Dương H1. Đến 4 giờ 25 phút thì tất cả những người đi họ cho lễ hỏi của H1 (gồm: ông Dương Văn S, Trương Thị Trừ T1, vợ chồng ông Dương Trung A, bà Nguyễn Thị M cùng một số người khác) đi ra xe để đi cho đúng giờ thì bà L dùng những lời lẽ thô tục chửi mắng, la lối vợ chồng ông, chú S, vợ chồng chú A,… Những người đi họ thấy vậy không dám đi ra xe nên buộc phải điều khiển xe vào trong sân nhà ông để họ lên xe đi. Bà L theo vào trong sân nhà ông tiếp tục la chửi việc đi đại nạp của họ. Bà L dùng viên đá ném trúng vào mí mắt chú Dương Văn S làm chú bị chảy máu. Lúc này ông H và con trai là Nguyễn Dương H1 đi ra sân, ông dùng tay nắm tay, lôi kéo, ôm đẩy bà L vào trong xe ô tô (do H1 thuê, ông không nhớ biển số); bà L giằng co, chống cự rất nhiều; ông dùng tay giữ tay bà L, H1 điều khiển xe chở bà L đến UBND xã B để báo cáo nhưng khi đó còn sớm, UBND xã chưa làm việc. Nên hai cha con ông chở bà L đến bỏ trước nghĩa trang nhân dân xã B (cách trụ sở xã khoảng 50m) rồi quay xe đi về cho kịp giờ đại nạp. Ông H khẳng định trong thời gian cha con ông chở bà L đến bỏ ở nghĩa trang nhân dân xã B rồi quay về thì bà L không có rơi tiền hay điện thoại gì cả, ông cũng không có đánh gì bà L.

Nay bà Nguyễn Thị L yêu cầu ông phải bồi thường các khoản chi phí điều trị, tiền công lao động bị mất, tổn thất do sức khỏe bị xâm phạm và số tiền 18.000.000đ, 01 điện thoại di động bà L khai bị mất do bị ông lôi kéo, xô đẩy lên xe ô tô của ông là không đúng sự thật, không có căn cứ, ông không đánh gì bà L nên ông không đồng ý bồi thường.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Dương H1 trình: Anh là con của ông H, bà Nguyễn Thị L là bà nội của anh. Sự việc sáng ngày 31/12/2018 xảy ra tại trước sân nhà anh thì anh cũng thống nhất như cha anh là ông Nguyễn Văn H đã trình bày. Do bà nội (Nguyễn Thị L) chửi bới cản trở không cho những người đi họ ra xe đi đúng giờ nên cha anh đã dùng tay giữ, lôi kéo, đưa bà L lên xe ô tô. Rồi cha anh thì giữ bà L còn anh thì điều khiển xe ô tô chở bà L lên xã để báo Công an nhưng do còn sớm không có người làm việc nên anh và cha đã thả bà L trước nghĩa trang nhân dân xã B (cách UBND xã khoảng 50m) rồi về kịp đi họ. Cha anh và anh không có đánh gì bà L, trong khi chở rồi bỏ bà L xuống xe thì không có bị rơi số tiền 18.000.000đ hay điện thoại gì như bà L đã khai nại. Anh yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Dương Văn S trình: Sáng ngày 31/12/2018 ông, chị Trương Thị T1 Thay, vợ chồng ông Dương Trung A, bà Nguyễn Thị M cùng một số người khác đến nhà ông Nguyễn Văn H để đi họ lễ hỏi cho anh Nguyễn Dương H1. Khoảng 4 giờ 30 sáng khi họ ra định lên xe đi thì ông thấy bà Nguyễn Thị L (mẹ ông Nguyễn Văn H) mặc áo mưa, đội nón lá, xách một xách đi chợ bằng nhựa màu đỏ, tay kia cầm 01 viên gạch loại 06 lỗ định ném vào đám cưới. H1 thấy vậy chạy ra giật lấy viên gạch ném xuống hồ nước trước nhà. Bà L tiếp tục nhặt một viên gạch khác cầm trên tay định ném tiếp vào đám cưới. H1 và em trai H1 ra ngăn bà L lại không cho bà

vào khu vực tổ chức lễ. Ông S có ra bảo hai anh em H1 đi vào thì bị bà L cầm viên đá trên tay ném trúng vào dưới mắt trái gây vết thương dài khoảng 02cm, chảy máu. Sau đó bà H3, vợ ông H kêu ông vào để rửa vết thương, băng bó. Bà L ở bên ngoài dùng lời lẽ thô tục chửi ông, vợ chồng ông H. Sự việc xảy ra sau đó xảy ra thế nào ông không có mặt nên không biết. Đối với việc bà L chửi bới xúc phạm và gây thương tích cho ông thì ông yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết răn đe bà L. Ông không có yêu cầu bồi thường gì trong vụ án này, ông đang yêu cầu Công an xem xét giải quyết.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 95/CN ngày 22/12/2019 của Trung tâm y tế huyện Tây Sơn thì bà Nguyễn Thị L vào viện lúc 08 giờ 40 phút ngày 31/12/2018, ra viện lúc 08 giờ 02 phút ngày 01/01/2019. Chẩn đoán đa chấn thương; tình trạng thương tích lúc vào viện: Sưng bầm đùi (P) hình tròn KT# 4x5cm, vết sưng bầm cẳng tay (T) KT# 2x3cm; đau nhức nhiều.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến: Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, HĐXX từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định pháp luật; việc chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 và 590 Bộ luật dân sự năm 2015; tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L: Buộc ông Nguyễn Văn H phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị L với mức 2/3 thiệt hại theo quy định của pháp luật gồm các khoản: chi phí điều trị có hóa đơn chứng từ hợp lệ (trừ phần bảo hiểm y tế đã chi trả), công lao động bị mất của bà L trong thời gian bà L nằm viện, tiền tổn thất tinh thần của bà L với số tiền là 1.573.400đ. Phía nguyên đơn bà L cũng có lỗi một phần nên phải tự chịu 1/3 thiệt hại (786.600đ). Không chấp nhận yêu cầu của bị đơn không đồng ý bồi thường cho nguyên đơn. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc đòi bồi thường số tiền 18.000.000đ và 01 điện thoại di động trị giá 1.800.000đ bị mất ngày 31/12/2018 vì không có chứng cứ để chứng minh, không phù hợp với quy định của pháp luật. Án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* *Về tố tụng*: Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm: anh Nguyễn Dương H1, ông Dương Văn S; những người làm chứng gồm: bà Nguyễn Thị M, ông Dương Văn A, chị Trương Thị Trừ T1, Dương Văn H2 - vắng mặt nhưng đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ quy định tại Điều 227, 228 và 229 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

** Về nội dung vụ án*:

[1] Căn cứ vào các lời khai của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng có trong hồ sơ vụ án, Giấy chứng nhận thương tích số 95/CN ngày 22/12/2019 của Trung tâm y tế huyện Tây Sơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Bà Nguyễn Thị L là mẹ ruột ông Nguyễn Văn H. Giữa bà L với ông H có mâu thuẫn gay gắt từ trước về việc tranh chấp đất đai.

Khoảng 4 giờ 15 phút ngày 31/12/2018 bà Nguyễn Thị L đến đứng trước cổng ngõ nhà ông Nguyễn Văn H (thôn K, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định), bà L mặc 01 áo mưa màu trắng bằng nhựa, đầu đội nón lá, cầm một xách nhựa màu đỏ (loại dùng để đi chợ) bên trong không có đựng gì, trên tay còn cầm một viên gạch. Hôm đó là ngày tổ chức lễ ăn hỏi cho con trai ông Hùng là Nguyễn Dương H1. Đến 4 giờ 25 phút thì tất cả những người đi họ cho đám cưới của H1 (gồm: ông Dương Văn S, Trương Thị Trừ T1, vợ chồng ông Dương Trung A, bà Nguyễn Thị M cùng một số người khác) đi ra xe để đi cho đúng giờ thì bà L dùng những lời lẽ thô tục la lối, chửi mắng vợ chồng ông H, ông S, vợ chồng ông A,… Những người đi họ thấy vậy không dám đi ra xe nên buộc phải điều khiển xe vào trong sân nhà ông H để họ lên xe đi. Bà L theo vào trong sân nhà ông H tiếp tục la chửi việc đi đại nạp của họ. Bà L dùng 01 viên đá ném trúng vào dưới mắt trái ông Dương Văn S làm ông S bị chảy máu. Lúc này ông H và con trai là Nguyễn Dương H1 đi ra sân, dùng tay giữ, lôi kéo, xô đẩy và đưa bà L lên xe ô tô (do H1 thuê, không rõ biển số); ông H dùng tay giữ chặt bà L (do bà L quẫy đạp, chống cự rất nhiều), H1 điều khiển xe chở bà L đến UBND xã B để báo cáo nhưng khi đó còn sớm, UBND xã chưa làm việc. Nên hai cha con ông H đã chở bà L đến bỏ trước nghĩa trang nhân dân xã B (cách UBND xã khoảng 50m) rồi quay xe đi về cho kịp giờ đại nạp (những người chứng kiến, can ngăn gồm: bà Trương Thị Trừ T1, vợ chồng ông Dương Văn A, bà Nguyễn Thị M, ông Dương Văn S - đều xác thực sự việc).

Đến 8 giờ 40 phút cùng ngày, bà L đã đến nhập viện điều trị tại Bệnh viện Đa khoa khu vực P (nay là Trung tâm y tế huyện T) đến ngày 01/01/2019 thì ra viện (có Giấy ra viện); theo Giấy chứng nhận thương tích số 95/CN ngày 22/12/2019 của Trung tâm y tế huyện Tây Sơn thì tình trạng thương tích bà L lúc vào viện: Sưng bầm đùi (P) hình tròn KT# 4x5cm, vết sưng bầm cẳng tay (T) KT# 2x3cm; đau nhức nhiều.

Như vậy, có căn cứ xác thực rằng ông Nguyễn Văn H trong lúc giằng co, lôi kéo đưa bà L lên xuống xe, giữ bà trong xe ô tô đã gây thương tích cho bà L. Ông H là con ruột của bà L, mặc dù L có hành vi không đúng trong ngày lễ ăn hỏi của H1 nhưng ông H thay vì lựa chọn biện pháp mềm dẻo hơn hoặc có thể chở đưa bà L về nhà, lại có hành vi lôi kéo, xô đẩy, giữ tay mẹ ruột mình rồi cùng con trai (Nguyễn Dương H1) chở bỏ bà L ở khu vực nghĩa trang vắng người khi trời còn sớm. Hành vi của ông H là không đúng quy định của pháp luật, xâm phạm đến sức khỏe của người khác trái pháp luật; ông H có lỗi nên phải chịu bồi thường. Chính vì vậy, yêu cầu của

nguyên đơn đòi bồi thường về sức khỏe là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 584, 585 và 590 của BLDS nghị nên chấp nhận.

[2] Về bồi thường thiệt hại:

[2.1] Xét về thiệt hại thực tế xảy ra, bà L đã cung cấp được các hóa đơn chứng từ điều trị thương tích tại Bệnh viện Đa khoa khu vực P (nay là Trung tâm y tế huyện Tây Sơn) tổng cộng là 201.146đ (có hóa đơn kèm theo, tuy nhiên Bảo hiểm y tế đã chi trả toàn bộ số tiền này); chi phí lấy Giấy chứng nhận thương tích: 160.000đ; tiền 02 thang thuốc võ và rượu: 410.000đ. Tổng cộng: 771.146đ. Áp dụng quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận chi phí điều trị hợp lý là: 570.000đ (chi phí cấp Giấy chứng nhận thương tích: 160.000đ, tiền thuốc võ + rượu: 410.000đ). Đối với khoản tiền Bảo hiểm y tế đã chi trả, bà L không bị thiệt hại nên không có căn cứ để chấp nhận.

[2.2] Thời gian bà L nằm viện điều trị là 02 ngày, áp dụng quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự, nghị nên buộc bồi thường 02 ngày công lao động theo mức 150.000đ/ ngày (thực tế bà L bán quán tạp hóa, có thu nhập hàng ngày).

Bà L còn yêu cầu ông H phải bồi thường khoản: tiền 01 tháng công lao động của bà bị mất sau khi ra viện phải nghỉ lao động, tuy nhiên yêu cầu này không phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX không chấp nhận.

[2.3] Trong mọi trường hợp, khi sức khỏe bị xâm phạm, người bị thiệt hại được bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần. Trong vụ án này, thương tích của bà L do ông H gây ra, do đó ông H phải bồi thường cho bà L khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần. Căn cứ vào tính chất, mức độ tổn thất về tinh thần, nghị nên buộc bồi thường một khoản bằng 01 lần mức lương cơ sở (1.490.000 đồng) là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.4] Như vậy tổng cộng các khoản thiệt hại nói trên là: 2.360.000đ (trong đó tiền lấy y chứng + thuốc võ là: 570.000đ, 02 ngày công lao động: 300.000đ, tiền bồi thường tổn thất tinh thần 1.490.000đ).

[3] Trong vụ việc này bà Nguyễn Thị L cũng có một phần lỗi (đến nhà la lối, quấy rối tại lễ hỏi còn chửi bới vợ chồng ông H), tuy nhiên lỗi chính thuộc về bên bị đơn. Do vậy, các bên phải chịu trách nhiệm tương xứng với mức độ lỗi do mình gây ra: Phần lỗi chính là ở ông Nguyễn Văn H nên phải bồi thường 2/3 mức thiệt hại (1.573.400đ); bà L phải chịu 1/3 mức thiệt hại (786.600đ).

Kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án không chịu trả khoản tiền trên đúng thời hạn, thì còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Ông H đã có hành vi dùng tay lôi kéo, giằng co, xô đẩy bà L lên -xuống xe ô tô đã làm cho bà L bị thương tích bầm tím ở vùng tay, chân. Do đó, việc ông H

không đồng ý bồi thường thiệt hại cho bà L là không có căn cứ, không phù hợp với thực tế và quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị L đòi ông Nguyễn Văn H phải bồi thường số tiền 18.000.000đ và 01 điện thoại di động trị giá 1.800.000đ bị mất trong lúc giằng co với ông Nguyễn Văn H ngày 31/12/2018; xét: Bà L nại rằng bà có mang số tiền 18.000.000đ nhưng không xác định được số lượng các loại mệnh giá tiền, không có người khác biết, xác thực về số tiền này; đối với điện thoại di động cũng không biết nhãn hiệu, màu sắc, đặc điểm, chỉ biết mua năm 2016 tại thành phố Hồ Chí Minh giá 1.800.000đ. Qua xác minh bà L cũng không đưa ra được chứng cứ gì chứng thực; lời khai của ông Dương Văn H2 xác thực có đưa số tiền 20.000.000đ cho bà L vào khoảng tháng 5/2019 nhưng không có người biết rõ, không có chứng cứ xác thực, ông H2 là chồng bà L nên không được coi là chứng cứ, không có giá trị chứng minh nên HĐXX không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà L.

[6] Đối với hành vi của bà Nguyễn Thị L dùng viên đá ném trúng dưới mắt trái ông Dương Văn S gây thương tích thì ông S không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên miễn xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cần buộc: Ông Nguyễn Văn H phải nộp án phí với số tiền là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Bà L là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí và được hoàn trả lại 450.000đ tạm ứng án phí đã nộp trước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 227, 228, 229 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 và 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L; tuyên xử:

- Buộc ông Nguyễn Văn H phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị L số tiền: 1.573.400đ (*Một triệu năm trăm bảy mươi ba nghìn bốn trăm đồng*) về hành vi gây thiệt hại cho sức khỏe của bà L xảy ra ngày 31/12/2018; bà L có một phần lỗi gây ra vụ việc nên phải tự chịu 1/3 tổng thiệt hại với số tiền 786.600đ (*Bảy trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm đồng*).

Kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu trả khoản tiền trên đúng thời hạn, thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L đòi ông Nguyễn Văn H phải bồi thường số tiền 18.000.000đ (*Mười tám triệu đồng*) và 01 điện thoại di động trị giá 1.800.000đ bị mất trong lúc giằng co với ông Nguyễn Văn H ngày 31/12/2018 vì không không có chứng cứ để chứng minh, không phù hợp với thực tế và quy định pháp luật.

- Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn H không đồng ý bồi thường thiệt hại cho bà L vì không có căn cứ, không phù hợp với thực tế và quy định pháp luật.

- Đối với hành vi của bà Nguyễn Thị L dùng viên đá ném trúng dưới mắt trái ông Dương Văn S gây thương tích do ông S không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên miễn xét.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí với số tiền: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Bà Nguyễn Thị L được miễn tiền án phí. Hoàn trả lại cho bà L số tiền 450.000đ (*Bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) - tạm ứng án phí đã nộp trước theo biên lai số 0004383 ngày 25/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.

3/ Các bên đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Giang Nam